TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Xuân T - Sinh ngày: 14/02/1990;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh ngày: 10/01/1990;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Xuân T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Xuân T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Gia B - Sinh ngày 03/02/2015; chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Ngô Thị Ph - Sinh ngày 20/11/2011 và cháu Ngô Công A - Sinh ngày 30/6/2018 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*.Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

- Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000đ/tháng/cháu *(Một triệu đồng trên một tháng/một cháu).*

- Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi anh T có yêu cầu.

*. Về phương thức và thời điểm cấp dưỡng: Anh T cấp dưỡng nuôi con theo phương thức: *Hàng tháng*. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

*. Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh T và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án (Anh T) không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nộp vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001011 ngày 02 tháng 3 năm 2023. Anh T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợpQuyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- UBND xã T, TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toản